

CÔNG TY CỔ PHẦN SEATECCO

Địa chỉ: 174 Trung Nữ Vương, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: 0511.3823745

Fax: 0511.3825714

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN

CỦA

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ

VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

TẠI

CÔNG TY CỔ PHẦN SEATECCO



Đại diện phần vốn Nhà nước:

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

Địa chỉ: Tầng 23, tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội

ĐT: (84-4) 6278 0126

www.scic.vn

Tổ chức tư vấn:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 1, toà nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

ĐT: (84-04) 3573 0073; Fax: (84-4) 3573 008

www.ivs.com.vn

(Để đảm bảo quyền lợi của các Nhà đầu tư, Ban tổ chức đấu giá khuyến cáo các Nhà đầu tư tiềm năng nên tham khảo Bản công bố thông tin này trước khi quyết định tham dự đấu giá)

MỤC LỤC

I.	CĂN CỨ PHÁP LÝ	5
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	6
1.	Tổ chức phát hành:	6
2.	Tổ chức tư vấn:	6
III.	CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	6
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY	7
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	7
2.	Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.....	7
2.1	<i>Cơ cấu tổ chức</i>	7
2.2	<i>Nhiệm vụ, chức năng các phòng ban</i>	8
3.	Vốn điều lệ và Cơ cấu Cổ đông của Công ty	10
3.1.	<i>Vốn điều lệ của Công ty</i>	10
3.2.	<i>Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 31/12/2012</i>	10
4.	Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty mà nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty:	10
5.	Tình hình lao động	11
5.1.	<i>Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2012</i>	11
5.3.	<i>Chính sách đối với người lao động</i>	11
6.	Đất đai nhà xưởng của Công ty đang sở hữu và đi thuê.....	12
7.	Hoạt động kinh doanh	13
7.1.	<i>Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh</i>	13
7.2.	<i>Tình hình tài sản cố định hữu hình đến ngày 31/12/2012</i>	14
7.3.	<i>Cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh</i>	15
7.4.	<i>Tình hình công nợ hiện nay</i>	15
7.5.	<i>Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu</i>	17
V.	KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH	18
1.	Thuận lợi và khó khăn của Công ty trong quá trình sản xuất	18
1.1.	<i>Thuận lợi</i>	18
1.2.	<i>Khó khăn</i>	18
2.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh các năm tới.....	18

VI. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	19
1. Rủi ro kinh tế.....	19
2. Rủi ro Pháp luật.....	20
3. Rủi ro đặc thù ngành	20
4. Rủi ro từ đợt chào bán	20
5. Rủi ro khác	20
VII. DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG.....	21
1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị	21
2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát.....	24
3. Danh sách thành viên Ban giám đốc	25
4. Kế toán trưởng.....	26
VIII. CỔ PHIẾU BÁN ĐẤU GIÁ	27
1. Thông tin cơ bản.....	27
2. Mục đích của việc chào bán	27
3. Phương pháp tính giá.....	27
4. Phương thức phân phối.....	27
5. Đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá.....	27
6. Thời gian và địa điểm đăng ký tham dự đấu giá	27
7. Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá	29
8. Lưu ý một số vấn đề đối với nhà đầu tư khi đến tham dự đấu giá	30
9. Thời hạn thanh toán và hoàn trả tiền đặt cọc.....	30
10. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần.....	30
11. Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	30
12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng	31
13. Các loại thuế có liên quan đến cổ phần chào bán.....	31
IX. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ	31
X. ĐỊA ĐIỂM CÔNG BỐ BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	31

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

- ❖ **Tên Công ty:** CÔNG TY CỔ PHẦN SEATECCO
- ❖ **Tên tiếng Anh:** SEATECCO CORPORATION
- ❖ **Tên viết tắt:** SEATECCO
- ❖ **Trụ sở chính:** 174 Trưng Nữ Vương, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
- ❖ **Điện thoại:** 0511.3823745
- ❖ **Fax:** 0511.3825714
- ❖ **Email:** seatecco-danang@seatecco.com
- ❖ **Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0400438750** do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 08 tháng 01 năm 2003; đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 01 tháng 10 năm 2012.
- ❖ **Ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh**
 - Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí. Chi tiết: Tư vấn và thi công lắp đặt, bảo trì, sửa chữa các công trình: hệ thống lạnh công nghiệp, hệ thống điều hòa không khí;
 - Khách sạn;
 - Đóng tàu và cấu kiện nổi. Chi tiết: đóng sửa tàu thuyền;
 - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
 - Sản xuất nước đá;
 - Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. Chi tiết: Tư vấn và thi công lắp đặt, bảo trì, sửa chữa hệ thống điện, hệ thống phòng chống cháy, hệ thống chống sét, hệ thống thông tin, thang máy, cấp thoát và xử lý nước;
 - Đại lý du lịch;
 - Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: nhập khẩu và chuyển giao công nghệ các dây chuyền sản xuất, thiết bị đồng bộ phục vụ cho các ngành công nghiệp và dịch vụ;

- *Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác. Chi tiết: Tư vấn và thi công lắp đặt, bảo trì, sửa chữa các dây chuyền công nghệ cho ngành chế biến thực phẩm, dược phẩm, nước giải khát và các ngành công nghiệp khác;*
- *Kinh doanh, sản xuất, gia công chế tạo máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu cơ – nhiệt – điện lạnh – điện tử. Gia công, kinh doanh gỗ, trang trí nội thất. Dịch vụ phục vụ đánh bắt và chế biến thủy sản.*

❖ **Vốn của Công ty**

- Vốn điều lệ đăng ký: 30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỷ đồng)
- Vốn điều lệ thực góp: 28.741.700.000 đồng
- Tổng số cổ phần: 287.417 cổ phần
- Mệnh giá: 100.000 đồng/cổ phần

❖ **Thông tin về đợt chào bán**

- Số lượng cổ phần chào bán: 4.165 cổ phần (Bốn nghìn một trăm sáu mươi lăm cổ phần)
- Giá trị chào bán: 416.500.000 đồng
- Giá khởi điểm: 141.100 đồng/ cổ phần (một trăm bốn mươi một nghìn đồng/cổ phần).

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- ❖ Luật doanh nghiệp 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- ❖ Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- ❖ Căn cứ Thông tư số 202/2011/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;
- ❖ Nghị định 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính phủ về ban hành quy chế quản lý tài chính của Công ty Nhà nước và quản lý vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;
- ❖ Quyết định số: 403/QĐ-ĐTKDV ngày 03/09/2013 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Seatecco.
- ❖ Công văn số: 1916/ĐTKDV-CNMT ngày 03/09/2013 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc tổ chức bán đấu giá cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Seatecco.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Tổ chức phát hành:** Công ty cổ phần Seatecco
Đại diện theo Pháp luật: Ông Phan Anh Dũng
Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Tổ chức tư vấn:** Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam
Đại diện tổ chức tư vấn: Ông Ngô Anh Sơn
Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
(Theo Giấy ủy quyền ngày 17 tháng 11 năm 2008 của Ông Đoàn Ngọc Hoàn, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam)

Bản công bố thông tin này phục vụ cho việc bán đấu giá cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Seatecco. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn các số liệu, ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Seatecco cung cấp.

Bản công bố thông tin này chỉ mang giá trị tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình. Tổ chức tư vấn (IVS) và cổ đông bán cổ phần (SCIC) không có trách nhiệm nếu thông tin và tài liệu do Công ty cổ phần Seatecco cung cấp không trung thực với thực tế hoạt động của Công ty cổ phần Seatecco.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Ban tổ chức đấu giá : Đại diện Công ty, đại diện tổ chức bán đấu giá được thành lập để thực hiện việc bán đấu giá vốn của SCIC ra bên ngoài và các công việc liên quan khác.

Công ty	: Công ty cổ phần Seatecco
CTCP	: Công ty cổ phần
HĐQT	: Hội đồng quản trị
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
LNST	: Lợi nhuận sau thuế
Tổ chức bán đấu giá	: Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam
SCIC	: Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước
UBND	: Ủy ban Nhân dân

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005, Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội, Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

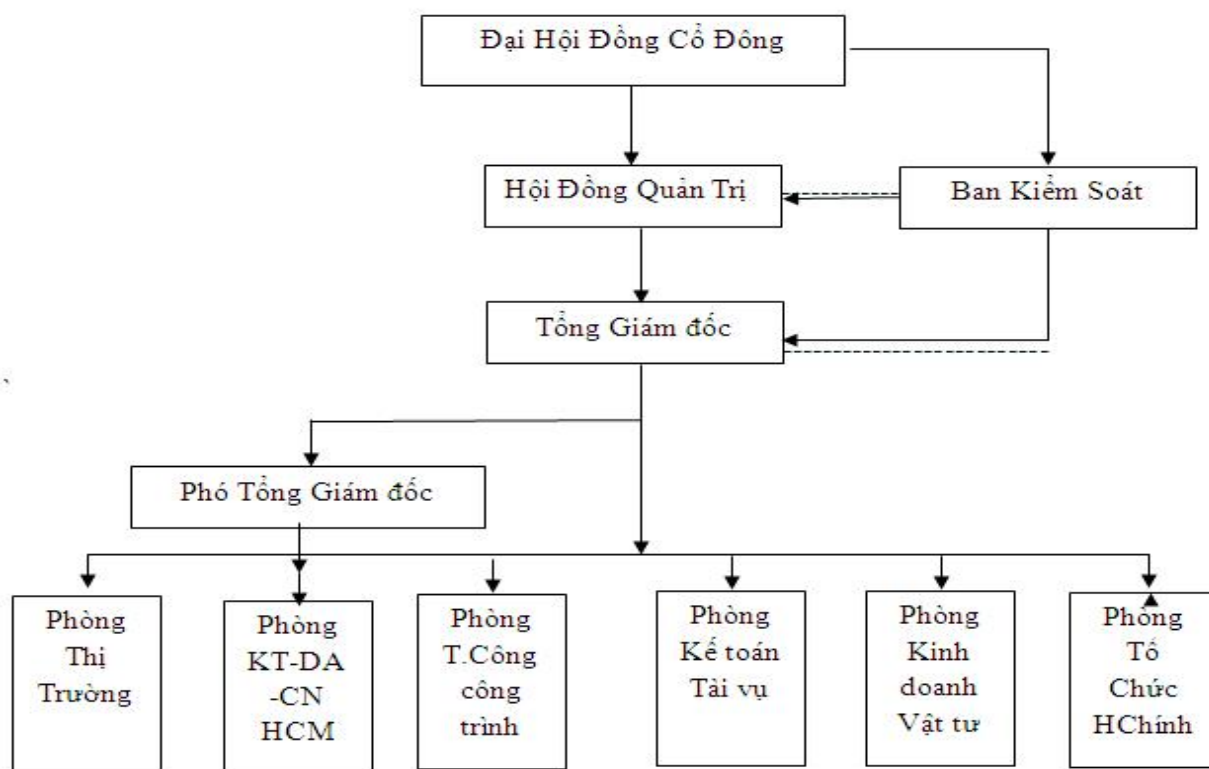
Tiền thân của Công ty là Công ty Cung ứng và Phát triển Kỹ thuật Thủy sản Đà Nẵng được thành lập theo Quyết định 2299/QĐ.UB ngày 13 tháng 8 năm 1992 của Ủy Ban Nhân dân Thành phố Đà Nẵng.

Năm 2003, thực hiện chủ trương đổi mới Doanh nghiệp nhà nước của Chính phủ, Công ty Cung ứng & Phát triển Kỹ thuật Thủy sản được cổ phần hoá theo Quyết định 126/2002/QĐ.UB ngày 6.12.2002 của Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Đà Nẵng phê duyệt và hoạt động kinh doanh với tên gọi là Công ty Cổ phần Kỹ thuật Thủy sản.

Từ ngày 1.1.2013, Đại hội cổ đông quyết định đổi tên thành Công ty Cổ Phần SEATECCO. Công ty đã có những bước tiến đột phá trong việc đi sâu và phát triển ngành nghề mũi nhọn và trọng tâm. Công ty đã phát triển thị trường vươn ra các tỉnh phía nam và khu vực miền trung, tạo được dấu ấn và uy tín đối với các khách hàng truyền thống và tiếp cận các khách hàng mới. Lĩnh vực kinh doanh mũi nhọn là thi công các hệ thống lạnh công nghiệp và hệ thống điều hòa không khí... Công ty đã có định hướng tìm kiếm và phát triển một số ngành nghề mới như: hệ thống thông gió công nghiệp, các hệ thống thông tin tự động hóa điều khiển, hệ thống điện và phòng cháy chữa cháy, thiết kế và gia công các hệ thống lạnh cho các nhà máy dược phẩm và các ngành công nghiệp khác...

2. Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty

2.1 Cơ cấu tổ chức



(Nguồn: Công ty cổ phần Seatecco)

2.2 *Nhiệm vụ, chức năng các phòng ban*

2.2.1 *Đại hội đồng cổ đông*

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty Cổ phần. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- Thông qua các báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động SX kinh doanh;
- Quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và Đầu tư;
- Bầu, bãi miễn HĐQT và BKS;
- Các nhiệm vụ khác do Điều lệ Công ty quy định.

2.2.2 *Hội đồng quản trị*

HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có quyền nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc quyền quản lý của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- Xây dựng các phương án sử dụng vốn, tài sản của Công ty nhằm đem lại hiệu quả nhất. HĐQT được quyền quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị nhỏ hơn 60% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. HĐQT có quyền dùng toàn bộ tài sản hiện có của Công ty để cầm cố, thế chấp tại các tổ chức tín dụng hoặc các tổ chức khác để nhằm vay vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại và quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- Bổ nhiệm, bãi nhiệm và giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và các chức danh quản lý khác trong Công ty.
- Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong việc điều hành công việc hàng ngày Công ty;
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

2.2.3 *Ban kiểm soát*

Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát hoạt động kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát do đại hội cổ đông bầu ra và gồm 3 thành viên; nhiệm kỳ BKS không quá

năm năm, thành viên BKS có thể bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. BKS có quyền và nhiệm vụ sau:

- Thực hiện giám sát HĐQT, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị. Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh hàng năm và báo cáo của HĐQT lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

2.2.4 Ban Giám đốc Công ty

Tổng Giám đốc là người điều hành mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, là người đại diện theo pháp luật của Công ty trong mọi giao dịch kinh doanh. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ của mình. Tổng Giám đốc có quyền và trách nhiệm sau:

- Điều hành và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động sản xuất kinh doanh trong khuôn khổ Điều lệ, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quyết định của Hội đồng quản trị.
- Có quyền từ chối thực hiện những quyết định của Chủ tịch, Phó Chủ tịch hay các thành viên hội đồng quản trị nếu thấy trái pháp luật, trái điều lệ, trái quyết định của Đại hội đồng cổ đông đồng thời có trách nhiệm thông báo ngay cho các Kiểm soát viên;
- Báo cáo trước HĐQT tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và báo cáo quyết toán SXKD hàng năm;
- Có quyền tuyển dụng, thuê mướn và bố trí sử dụng lao động,
- Chịu trách nhiệm trước HĐQT và Đại hội đồng cổ đông, Pháp luật về những sai phạm nghiệp vụ gây tổn thất cho Công ty;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ;
- Các Phó Tổng Giám đốc Công ty là người giúp việc cho Tổng giám đốc, được Tổng Giám đốc uỷ quyền hoặc chịu trách nhiệm trong một số lĩnh vực chuyên môn, chịu trách nhiệm trực tiếp với Tổng Giám đốc về phần công việc được phân công.

3. Vốn điều lệ và Cơ cấu Cổ đông của Công ty

3.1. Vốn điều lệ của Công ty

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số **0400438750** do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 08 tháng 01 năm 2003; đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 01 tháng 10 năm 2012 thì Vốn điều lệ đăng ký của Công ty cổ phần Seatecco là 30.000.000.000 đồng. Tuy nhiên theo BCTC kiểm toán năm 2012 của Công ty thì vốn điều lệ thực góp của Công ty tại thời điểm 31/12/2012 là 28.741.700.000 đồng.

3.2. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 31/12/2012

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 31/12/2012

Stt	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (Cp)	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	4.165	416.500.000	1,45
2	Cổ đông trong Công ty	283.252	28.325.200.000	98,55
Tổng cộng		287.417	28.741.700.000	100,0

(Nguồn: Công ty Cổ phần Seatecco)

4. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty mà nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty:

Danh sách những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:

- Công ty Cổ phần S.G.L: Công ty Cổ phần S.G.L có vốn điều lệ đăng ký 1.150.000.000 đồng. Công ty dự kiến góp ban đầu là 600.000.000 đ. Hiện nay, do nhu cầu vốn của S.G.L chưa cần, Công ty chỉ mới góp 420.000.000 đồng. Chiếm tỉ lệ 52%.
- Công ty Cổ phần Phát triển Công nghệ SEATECCO: Công ty Cổ Phần Phát triển Công nghệ SEATECCO có vốn điều lệ đăng ký 3.300.000.000 đồng. Công ty Cổ phần SEATECCO góp 51% tương ứng với số tiền 1.680.000.000 đồng.
- Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ SEATECCO: Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ SEATECCO có vốn điều lệ đăng ký 2.200.000.000 đồng. Công ty Cổ phần SEATECCO góp 51% tương ứng với số tiền 1.120.000.000 đồng.
- Công ty Cổ phần Dịch vụ Thủy sản S.S.T: Công ty Cổ phần Dịch vụ Thủy sản S.S.T có vốn đăng ký kinh doanh 1.000.000.000 đồng. Công ty góp vốn 60% tương ứng số tiền 595.000.000 đồng.

- Công ty Cổ phần Kỹ thuật Biển S.Tech: Công ty Cổ phần Kỹ thuật Biển S.Tech có vốn đăng ký kinh doanh là 1.250.000.000 đồng. Công ty Cổ phần SEATECCO góp vốn 40% vốn điều lệ tương ứng với số tiền góp vốn là 500.000.000 đồng.

5. Tình hình lao động

5.1. Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2012

TT	Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Phân theo trình độ lao động		
	Trên Đại học và Đại học	25	22,94%
	Cao đẳng và Trung cấp	65	59,63%
	Đã đào tạo qua các trường công nhân kỹ thuật, dạy nghề	19	17,43%
2	Phân theo đối tượng lao động		
	Lao động trực tiếp	79	72,48%
	Lao động gián tiếp	30	27,52%
	Tổng cộng	109	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần Seatecco)

5.2. Thu nhập bình quân

Đơn vị: đồng/người/tháng

Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
Thu nhập bình quân	4.500.000	4.500.000	4.500.000

(Nguồn: Công ty cổ phần Seatecco)

5.3. Chính sách đối với người lao động

Người lao động trong Công ty được nhận tiền lương theo qui chế tiền lương do Tổng Giám đốc ban hành. Trả lương căn cứ vào trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao. Công ty thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các chế độ chính sách về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho các cán bộ công nhân viên, nâng bậc lương theo niên hạn.

Công ty chú trọng công tác đào tạo, đào tạo tại chỗ và dành sự quan tâm khuyến khích cho cán bộ trẻ nâng cao trình độ chuyên môn.

Ngoài những quyền lợi được qui định trong luật lao động, người lao động trong Công ty còn được hưởng các đãi ngộ dưới hình thức như du lịch, nghỉ mát, trợ cấp khi thai sản và ốm đau...

Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, có đóng góp sáng kiến về giải pháp kỹ thuật giúp đem lại hiệu quả kinh doanh cao. Đồng thời, áp dụng các biện pháp, qui định xử phạt đối với các công nhân viên có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động, hình ảnh của Công ty.

6. Đất đai nhà xưởng của Công ty đang sở hữu và đi thuê

STT	Mục đích sử dụng	Diện tích	Tình trạng pháp lý
I	Công ty đi thuê và trả tiền thuê đất hàng năm		
1	Văn phòng Công ty tại 174 Trưng Nữ Vương, Tp.Đà Nẵng	239,6	Thuê đất trả tiền hàng năm
2	P.Hòa Thọ Tây, Q.Cẩm Lệ, Tp.Đà Nẵng	5.168,1	Thuê đất trả tiền hàng năm
Cộng		5.407,7	
II	Công ty nhận chuyển nhượng của các cá nhân và tổ chức khác không phải trả tiền thuê đất hàng năm		
3	K45/K300 Cộng Hòa, P.12, Q.Tân Bình, Tp.HCM	94,0	Đất sở hữu Công ty
4	Lô D5, D6 khu trú bão và neo đậu tàu thuyền Thọ Quang, P.Nại Hiên Đông, Q.Sơn Trà, Tp.Đà Nẵng	7.492,7	Đất sở hữu Công ty
5	182/2D Trưng Nữ Vương, Tp.Đà Nẵng	163,2	Đất sở hữu Công ty
Cộng		7.749,9	
Tổng cộng		18.565,3	

(Nguồn: Công ty cổ phần Seatecco)

7. Hoạt động kinh doanh

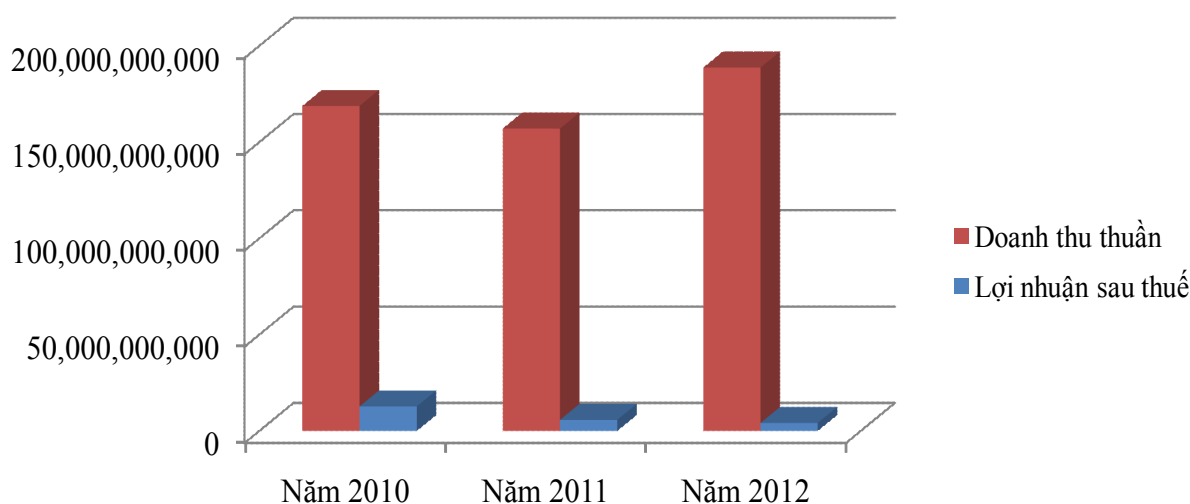
7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
Tổng tài sản	183.112.329.211	128.551.063.837	135.918.036.910
<i>So với năm trước</i>	<i>1,92%</i>	<i>-29,80%</i>	<i>5,73%</i>
Vốn điều lệ	30.000.000.000	28.741.623.372	28.741.700.000
Doanh thu thuần	168.787.014.036	157.044.399.456	188.708.591.992
<i>So với năm trước</i>	<i>35,19%</i>	<i>-6,96%</i>	<i>20,16%</i>
Giá vốn hàng bán	156.733.032.122	149.916.935.874	178.631.106.963
<i>So với năm trước</i>	<i>36,92%</i>	<i>-4,35%</i>	<i>19,15%</i>
Giá vốn hàng bán/DTT	92,86%	95,46%	94,66%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.496.508.404	4.708.043.370	4.728.559.056
<i>So với năm trước</i>	<i>-44,37%</i>	<i>34,65%</i>	<i>0,44%</i>
Lợi nhuận hoạt động bất thường	10.187.756.124	2.102.610.798	149.594.960
Lợi nhuận trước thuế	13.684.264.528	6.810.654.168	4.878.154.016
<i>So với năm trước</i>	<i>101,48%</i>	<i>-50,23%</i>	<i>-28,37%</i>
Lợi nhuận trước thuế/DTT	8,11%	4,34%	2,59%
Lợi nhuận sau thuế	12.749.178.037	5.746.644.689	4.133.275.154
<i>So với năm trước</i>	<i>124,71%</i>	<i>-54,93%</i>	<i>-28,07%</i>
Lợi nhuận sau thuế/DTT	7,55%	3,66%	2,19%

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Seatecco)

Biểu đồ tăng trưởng doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế



(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Seatecco)

Căn cứ vào biểu đồ tăng trưởng doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế giai đoạn 2010-2012, có thể thấy, doanh thu thuần của Công ty đang biến động thất thường. Năm 2011, doanh thu thuần giảm nhẹ 6,96% và tăng trở lại 20,16% trong năm 2012, đạt mức cao nhất trong cả 3 năm. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế lại biến động giảm đều qua từng năm. Năm 2010, lợi nhuận sau thuế thu về rất lớn, đạt 12.749.178.037 đồng. Các năm tiếp theo, lợi nhuận sau thuế lần lượt giảm 54,93% và 28,07%. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần trung bình đạt 4,47%. Cần lưu ý, khoản lợi nhuận sau thuế cao bất thường của năm 2010 là do khoản mục lợi nhuận khác trong năm đạt 13.056.232.998 đồng. Trong khi đó, lợi nhuận thực tế từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính lại chỉ đạt 3.469.508.404 đồng, ở mức thấp hơn so với hai năm còn lại.

Cơ cấu doanh thu

Đơn vị: triệu đồng

Hoạt động kinh doanh	Năm 2010		Năm 2011		Năm 2012	
	Doanh thu	Tỷ trọng (%)	Doanh thu	Tỷ trọng (%)	Doanh thu	Tỷ trọng (%)
Xây lắp cơ điện	166.249	98%	155.688	99%	187.443	99%
Cho thuê tài sản	1.000	0,6%	1.280	0,8%	936	0,6%
Bán hàng	1.536	0,9%	75	0,2%	328	0,4%
Tổng cộng	168.787	100%	157.044	100%	188.708	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần Seatecco)

Căn cứ vào bảng Cơ cấu doanh thu, có thể thấy, doanh thu của Công ty chủ yếu đến từ nhóm xây lắp cơ điện. Nhóm thuộc cho thuê tài sản và bán hàng chỉ đóng góp một phần rất nhỏ trong cơ cấu doanh thu.

7.2. Tình hình tài sản cố định hữu hình đến ngày 31/12/2012

Đơn vị: đồng

TT	Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
	Tài sản cố định hữu hình	14.659.714.500	4.993.603.890	9.666.110.610
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	10.353.683.254	3.618.133.366	6.735.549.888
2	Máy móc, thiết bị	3.179.936.009	1.038.675.674	2.141.260.335
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	1.017.200.000	273.459.590	743.740.410
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	108.895.237	63.335.260	45.559.977

(Nguồn: Thuyết minh BCTC năm 2012 - Công ty cổ phần Seatecco)

7.3. Cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh

Chi phí	Năm 2010		Năm 2011		Năm 2012	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
GVHB	156.733.032.122	91,16%	149.916.935.874	95,15%	178.631.106.963	93,96%
CP tài chính	4.833.374.064	2,81%	3.210.810.454	2,04%	2.572.238.748	1,35%
CP lãi vay	4.169.393.357	2,43%	2.327.714.380	1,48%	2.213.804.156	1,16%
CP bán hàng	65.083.660	0,04%	-	0,00%	-	0,00%
CP QLDN	7.426.942.312	4,32%	4.364.622.429	2,77%	6.564.563.265	3,45%
Chi phí khác	2.868.476.874	1,7%	61.354.483	0,04%	2.349.161.547	1,24%
Tổng cộng	171.926.909.032	100%	157.553.723.240	100%	190.117.070.523	100%

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Seatecco)

Nhìn chung, chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu tổng chi phí là khoản mục giá vốn hàng bán, trung bình đạt 93,42%. Tiếp theo đó là chi phí tài chính và chi phí quản lý doanh nghiệp. Chi phí tài chính, mà phần lớn là chi phí lãi vay, đang giảm dần về tỷ trọng. Tỷ trọng chi phí tài chính năm 2010 là 2,81%, đến năm 2012 đã giảm xuống 1,35%. Tỷ trọng chi phí quản lý doanh nghiệp chỉ biến động nhẹ, trung bình đạt 3,51%.

7.4. Tình hình công nợ hiện nay

Các khoản phải thu

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2010	31/12/2011	31/12/2012
Phải thu của khách hàng	10.420.771.221	17.612.984.269	19.948.979.797
Trả trước cho người bán	2.636.950.067	7.741.812.695	5.203.390.026
Các khoản phải thu khác	4.816.828.834	3.932.324.525	4.419.715.993
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(3.391.289.104)	(2.797.925.807)	(3.074.802.830)
Tổng cộng	14.483.261.018	26.489.195.682	26.497.282.986

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Seatecco)

Tại thời điểm 31/12/2011, tổng các khoản phải thu có mức tăng đáng kể, 82,9% so với cuối năm 2010. Điều này là do khoản mục phải thu khách hàng và trả trước cho người bán tăng mạnh. Trong thuyết minh BCTC năm 2011, có thể hiện rõ danh mục phải thu khách hàng và trả trước cho người bán. Phải thu của khách hàng tăng phần lớn là do khoản phải thu từ Công ty CP ĐT & PT Đô thị Sài Đồng. Còn khoản mục trả trước cho người bán tăng là do khoản chi trả trước cho Công ty CP QL & KT Đất Đà Nẵng.

Đến cuối năm 2012, tổng các khoản phải thu chỉ tăng nhẹ 0,03%, hầu như không thay đổi so với năm 2011.

Các khoản phải trả

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu		31/12/2010	31/12/2011	31/12/2012
I.	Nợ ngắn hạn	143.276.052.152	92.792.988.915	100.697.561.558
1	Vay và nợ ngắn hạn	38.980.381.429	10.144.341.641	36.555.759.443
2	Phải trả người bán	8.007.406.886	13.086.847.679	20.885.670.688
3	Người mua trả tiền trước	89.871.490.103	57.887.184.807	33.491.047.569
4	Thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước	1.851.063.516	5.223.333.361	1.930.927.602
5	Phải trả người lao động	-	2.354.569.400	3.462.038.000
6	Chi phí phải trả	-	36.529.457	123.297.895
7	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	341.709.454	134.786.545	-
8	Các khoản phải trả phải nộp khác	1.498.199.975	1.760.487.402	1.511.520.733
9	Dự phòng phải trả ngắn hạn	2.509.305.364	1.731.446.700	2.149.470.471
10	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	216.495.425	433.461.923	587.829.157
II.	Nợ dài hạn	3.066.831.190	202.977.490	-
1	Vay và nợ dài hạn	2.800.000.000	-	-
2	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	266.831.190	202.977.490	-
	Tổng cộng	146.342.883.342	92.995.966.405	100.697.561.558

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Seatecco)

Trong cơ cấu Nợ phải trả của Công ty, chủ yếu là nợ ngắn hạn, do nợ dài hạn chỉ bao gồm vay và nợ dài hạn và khoản mục dự phòng trợ cấp mất việc làm. Trong cả 03 năm, chỉ có năm 2010, Công ty vay và nợ dài hạn 2.800.000.000 đồng từ Ngân hàng Liên doanh Việt Nga (Nguồn: Thuyết minh BCTC năm 2010 – CTCP Seatecco). Ngoài ra, khoản dự phòng trợ cấp mất việc làm rất nhỏ và giảm dần qua từng năm. Đến năm 2012, Công ty không còn ghi nhận khoản dự phòng này nữa.

Về nợ ngắn hạn, có 3 khoản mục cấu thành chính nợ ngắn hạn của Công ty, bao gồm: vay và nợ ngắn hạn, phải trả người bán và người mua trả tiền trước.

Cuối năm 2011, vay và nợ ngắn hạn của Công ty giảm mạnh 73,98% do trong năm Công ty đã chi trả bớt các khoản vay từ Ngân hàng BIDV và vay cán bộ công nhân viên (Nguồn: Thuyết minh BCTC năm 2011 – CTCP Seatecco). Đến cuối năm 2012, vay và nợ ngắn hạn lại tăng mạnh trở lại 260,36%, gần xấp xỉ mức cuối năm 2010, chủ yếu là do khoản vay mới từ Ngân hàng TMCP Bắc Á.

Khoản mục phải trả người bán đang có xu hướng tăng dần qua các năm, trong khi đó, khoản mục người mua trả tiền trước có xu hướng ngược lại.

Nhìn chung, tại thời điểm cuối năm 2012, tổng nợ phải trả của Công ty đã giảm 31,19% so với đầu giai đoạn báo cáo.

7.5. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị	2010	2011	2012
Khả năng thanh toán				
1. Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,10	1,10	1,10
2. Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,49	0,51	0,44
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
1. Vòng quay các khoản phải thu	Lần	9,73	7,67	7,12
2. Vòng quay hàng tồn kho	Lần	1,77	2,12	2,93
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
1. Tỷ suất lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu	%	2,07	3,00	2,51
2. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	6,96	4,47	3,04
3. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	34,67	16,16	11,74
Chỉ số về cơ cấu vốn				
1. Tỷ lệ nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	398,00	261,55	285,91
2. Tỷ lệ nợ phải trả/Tổng tài sản	%	79,92	72,34	74,09

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Seatecco)

Về chỉ tiêu khả năng thanh toán: Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn ở mức đảm bảo lớn hơn 1. Tuy nhiên, hệ số khả năng thanh toán nhanh lại nhỏ hơn 1, do hàng tồn kho chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu tài sản ngắn hạn, trung bình đạt 56,44%. Điều này cho thấy, khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn khi đến hạn của Công ty là không cao.

Về chỉ tiêu năng lực hoạt động: Vòng quay các khoản phải thu giảm dần, thể hiện đúng việc khách hàng đang chủ động chiếm dụng vốn của Công ty thông qua việc chậm trả. Ngược lại, vòng quay hàng tồn kho được cải thiện qua từng năm do nhìn chung, hàng tồn kho của Công ty có xu hướng giảm.

Về chỉ tiêu khả năng sinh lời: Phản ánh đúng nhất khả năng sinh lời của Công ty là căn cứ vào tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trên doanh thu. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chính có mức tăng dần qua từng năm. Tuy nhiên, nếu so sánh trên doanh thu thì năm 2011, Công ty có khả năng sinh lời cao nhất, tỷ suất này đạt 3%. Trong khi đó, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản về trên vốn chủ sở hữu lại giảm dần. Nguyên nhân là do, lợi nhuận sau thuế của Công ty cũng giảm dần như phân tích tại mục IV.7.1.

Về chỉ tiêu cơ cấu vốn: Các chỉ số về cơ cấu vốn của Công ty thể hiện Công ty đang nghiêng nhiều về vay nợ. Trung bình tỷ lệ nợ phải trả trên tổng tài sản đạt 75,45%.

V. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Thuận lợi và khó khăn của Công ty trong quá trình sản xuất

1.1. Thuận lợi

- Công ty hoạt động lâu năm trong lĩnh vực Cơ Điện Lạnh trên khắp cả nước, đã xây dựng được uy tín cũng như thương hiệu trong lĩnh vực hoạt động của Công ty.
- Đội ngũ CBCNV trong Công ty là những cán bộ có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực Cơ Điện Lạnh, có tâm huyết và gắn bó với hoạt động của Công ty.
- Tập thể ban lãnh đạo của Công ty có sự thống nhất đoàn kết cao, không ngại khó khăn, vất vả trong công tác, có sự phân công trách nhiệm rõ ràng, cùng có trách nhiệm trước cổ đông, trước tập thể;
- Đa đa số cán bộ công nhân viên đều có nhận thức và trách nhiệm trước tập thể cùng nhau khắc phục khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; trong lao động sản xuất công tác đều hết mình phần đầu làm tốt, làm đúng, có ý thức xây dựng Công ty, xây dựng tập thể;

1.2. Khó khăn

- Khủng hoảng kinh tế đã ảnh hưởng lớn đến ngành chế biến thủy sản xuất khẩu. Tuy tình hình kinh tế có nhiều cải thiện nhưng trước những ảnh hưởng bất lợi từ tình hình kinh tế thế giới và cuộc khủng hoảng nợ công Châu Âu vẫn chưa phục hồi, sự phục hồi kinh tế còn khác chông chênh.
- Tình hình lãi suất cho vay của ngân hàng giảm đáng kể nhưng khả năng hấp thụ vốn không cao, việc đầu tư khó khăn đã ảnh hưởng đến thị trường Cơ Điện Lạnh của Công ty.
- Tỷ giá không ổn định ảnh hưởng đến giá thành công trình, ảnh hưởng đến kết quả tham gia dự thầu công trình có nhập khẩu thiết bị.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh các năm tới

Trên cơ sở định hướng chiến lược và kế hoạch phát triển, Công ty dự kiến kết quả hoạt động kinh doanh các năm tới, cụ thể như sau:

Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh từ 2013 - 2015

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Vốn điều lệ	30.000.000.000	30.000.000.000	30.000.000.000
Doanh thu thuần	110.000.000.000	110.000.000.000	110.000.000.000
Lợi nhuận trước thuế	7.200.000.000	7.200.000.000	7.200.000.000
Tỷ suất LNTT/Vốn điều lệ (%)	24%	24%	24%
Lợi nhuận sau thuế	5.400.000.000	5.400.000.000	5.400.000.000
Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ (%)	18%	18%	18%
Tỷ lệ cổ tức trên VĐL (%)	18%	18%	18%

(Nguồn: Công ty cổ phần Seatecco)

VI. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế

Năm 2012, cùng với hai công cụ là tiền tệ và tài khóa, nền kinh tế của Việt Nam đã vượt qua thời điểm khó khăn nhất và bắt đầu có xu hướng phát triển tốt.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tăng trưởng GDP năm 2012 ước tính tăng 5,03% so với năm 2011, đây là mức thấp hơn dự kiến (5,2%). Cụ thể, mức tăng GDP từng quý như sau: quý I tăng 4,64%; quý II tăng 4,08%; quý III tăng 5,05% và quý IV tăng 5,44%. Theo nhận định của Tổng cục Thống kê: Mức tăng trưởng năm nay tuy thấp hơn mức tăng 5,8% của năm 2011 nhưng trong bối cảnh kinh tế thế giới gặp khó khăn, cả nước tập trung thực hiện mục tiêu ưu tiên kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô thì mức tăng như vậy là hợp lý và thể hiện xu hướng cải thiện qua từng quý, khẳng định tính kịp thời, đúng đắn, và hiệu quả của các biện pháp và giải pháp thực hiện của Trung ương Đảng, Quốc hội và Chính phủ.

Cũng theo số liệu của Tổng cục Thống kê, lạm phát năm 2012 được kiềm chế ở mức 6,81%. Trong năm 2012 có tới 7 tháng CPI chỉ tăng dưới 1% và hầu hết các tháng chỉ tăng dưới 0,5%. Đây là kết quả đáng lưu ý của kinh tế Việt Nam 2012, bởi mục tiêu kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô đã được thực hiện tốt.

Năm 2012 cũng là năm đầu tiên Việt Nam xuất siêu hàng hóa kể từ năm 1993, với mức 284 triệu USD. Nguyên nhân chủ yếu của việc xuất siêu là do suy giảm của sản xuất và tiêu dùng trong nước nên nhập khẩu tăng thấp hơn nhiều so với xuất khẩu. Đáng chú ý là xuất siêu hàng hóa chủ yếu ở khu vực có vốn đầu tư nước ngoài với mức xuất siêu đạt gần 12 tỷ USD, tập

trung ở nhóm hàng gia công lắp ráp. Ngược lại, khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 11,7 tỷ USD.

Bên cạnh việc kiềm chế lạm phát, bức tranh kinh tế - xã hội Việt Nam năm 2012 còn được phản ánh qua hàng loạt chỉ số kinh tế vĩ mô ổn định theo hướng tích cực hơn hẳn so với mấy năm trước. Điều này thực sự sẽ có những tác động tích cực đến các chủ thể tham gia vào nền kinh tế, trong đó có Công ty cổ phần Seatecco.

2. Rủi ro Pháp luật

Là doanh nghiệp Nhà nước chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Seatecco phải chịu sự chi phối của Pháp luật và các chính sách của Nhà nước, cụ thể:

- Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành trong giai đoạn xây dựng và hoàn thiện.
- Các văn bản Pháp luật cũng như chính sách liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng có tác động trực tiếp đến hoạt động cũng như chiến lược phát triển của Công ty.

Sự thay đổi các quy định Pháp luật trên sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù ngành

Đặc thù hoạt động kinh doanh của Công ty là thi công các hệ thống lạnh công nghiệp và hệ thống điều hòa không khí. Vì vậy, những rủi ro liên quan đến công nghệ sẽ có tác động trực tiếp nhất đến việc thi công các dự án. Ngoài ra, việc cạnh tranh giữa các đối thủ để có các dự án lớn cũng là một trong những rủi ro lớn. Đồng thời, cần theo dõi để tránh việc khách hàng chiếm dụng vốn, chậm trả... do đặc thù ngành là thi công trước và thanh toán về sau.

4. Rủi ro từ đợt chào bán

Công ty chào bán cổ phần trong giai đoạn thị trường chứng khoán diễn biến không thuận lợi; Rủi ro từ đợt chào bán là số cổ phần chào bán có thể không được đăng ký mua hết.

Tuy nhiên, nếu nhà đầu tư có xu hướng đầu tư dài hạn, nghiên cứu sâu về hoạt động kinh doanh của Công ty thì sẽ có nhận định hợp lý về giá trị cổ phiếu của Công ty.

5. Rủi ro khác

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra, chúng có thể ảnh hưởng và gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

VII. DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

❖ Ông Lê Văn Chính - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc

Họ và tên	Lê Văn Chính
Ngày tháng năm sinh	20/04/1958
Số CMND	201384642
Quê quán	Tuy Hòa - Phú Yên
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	71 Bùi Thị Xuân, Phường An Hải Tây, Quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân khoa học, cử nhân kinh tế - QTKD
Chức vụ đang nắm giữ	Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	34.228 cổ phần, tương ứng 11,41%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ Ông Phan Anh Dũng – Phó chủ tịch Hội đồng quản trị, kiêm Tổng Giám đốc

Họ và tên	Phan Anh Dũng
Ngày tháng năm sinh	09/09/1968
Số CMND	200913933
Quê quán	Điện Quang, Điện Bàn, Quảng Nam
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	12 Lê Thị Xuyên, Phường Chính Gián, Quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Đại học

Chức vụ đang nắm giữ	Phó chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc Công ty
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	21.210 cổ phần, tương ứng 7,07%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	0 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ **Ông Trần Đông – Thành viên Hội đồng quản trị, kiêm Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Trần Đông
Ngày tháng năm sinh	22/01/1966
Số CMND	200783310
Quê quán	Huyện Điện Bàn - Tỉnh Quảng Nam
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	09 Lưu Quý Kỳ, Phường Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư nhiệt
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên HĐQT, kiêm Phó Tổng Giám đốc
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	20.939 cổ phần, tương ứng 6,98%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	0 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ **Ông Tân Hoàng Sinh – Thành viên Hội đồng quản trị, kiêm Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Tân Hoàng Sinh
Ngày tháng năm sinh	16/10/1968

Số CMND	200904204
Quê quán	Hòa Vang - Đà Nẵng
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	346 Hoàng Diệu, Phường Bình Thuận, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ QTKD
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên HĐQT, kiêm Phó Tổng Giám đốc
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	23.111 cổ phần, tương ứng 7,7%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	0 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ **Ông Phan Tường Bách - Thành viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Phan Tường Bách
Ngày tháng năm sinh	27/12/1987
Số CMND	201524073
Quê quán	Hòa Phong, Hòa Vang, Đà Nẵng
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên HĐQT
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	21.184 cổ phần, tương ứng 7%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	0 cổ phần
Số cổ phần nắm giữ của người liên quan	12.060 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không

Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không
---	-------

2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát

❖ Ông Phan Đức Trình - Trưởng Ban Kiểm soát, kiêm Trưởng phòng Tổ chức

Họ và tên	Phan Đức Trình
Ngày tháng năm sinh	22/05/1959
Số CMND	201327384
Quê quán	Xã Bình Dương, Thăng Bình, Quảng Nam
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Tổ 61 (39B cũ) An Hải Đông, Sơn Trà, Đà Nẵng
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Trung cấp kế toán
Chức vụ đang nắm giữ	Trưởng Ban Kiểm soát, kiêm Trưởng phòng Tổ chức
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	10.360 cổ phần, tương ứng 3,45%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	0 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ Ông Dương Tuấn Hải – Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên	Dương Tuấn Hải
Ngày tháng năm sinh	28/04/1969
Số CMND	200927221
Quê quán	Hòa Phong, Hòa Vang, Quảng Nam
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	260/19 Hải Phòng, Đà Nẵng
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư cơ khí

Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên Ban Kiểm soát
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	8.382 cổ phần, tương ứng 2,79%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	0 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ **Ông Lê Phước Trung – Thành viên Ban Kiểm soát, kiêm Giám đốc CN HCM**

Họ và tên	Lê Phước Trung
Ngày tháng năm sinh	15/07/1975
Số CMND	201253895
Quê quán	Quê Sơn, Quảng Nam
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	27 Thủ Khoa Huân, TP Đà Nẵng
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư điện lạnh
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên Ban Kiểm soát, kiêm Giám đốc CN HCM
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	2.835 cổ phần, tương ứng 0,95%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	0 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

3. Danh sách thành viên Ban giám đốc

❖ **Ông Phan Anh Dũng – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, kiêm Tổng Giám đốc**

Xem phần VII.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.

❖ **Ông Lê Văn Chính – Chủ tịch Hội đồng quản trị, kiêm Phó Tổng Giám đốc**

Xem phần VII.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.

❖ Ông Trần Đông – Thành viên Hội đồng quản trị, kiêm Phó Tổng Giám đốc

Xem phần VII.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.

❖ Ông Tán Hoàng Sinh – Thành viên Hội đồng quản trị, kiêm Phó Tổng Giám đốc

Xem phần VII.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.

4. Kế toán trưởng

❖ Ông Nguyễn Phan Anh Khoa – Kế toán trưởng

Họ và tên	Nguyễn Phan Anh Khoa
Ngày tháng năm sinh	08/06/1972
Số CMND	201155638
Quê quán	Tiên Châu, Tiên Phước, Quảng Nam
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	77B Cao Thắng, TP Đà Nẵng
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ đang nắm giữ	Kế toán trưởng
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	6.500 cổ phần, tương ứng 2,17%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	0 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

VIII. CỔ PHIẾU BÁN ĐẤU GIÁ

1. Thông tin cơ bản

- ❖ Tên tổ chức phát hành : **CÔNG TY CỔ PHẦN SEATECCO**
- ❖ Tên tiếng Anh : **SEATECCO CORPORATION**
- ❖ Tên viết tắt : **SEATECCO**
- ❖ Trụ sở chính : 174 Trưng Nữ Vương, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
- ❖ Điện thoại : 0511.3823745
- ❖ Fax : 0511.3825714
- ❖ Email : seatecco-danang@seatecco.com
- ❖ Vốn điều lệ : 28.741.700.000 đồng
- ❖ Loại cổ phần phát hành : Cổ phần phổ thông
- ❖ Mệnh giá cổ phần : 100.000 đồng/cổ phần
- ❖ Số lượng cổ phần đấu giá : 4.165 cổ phần
- ❖ Giá khởi điểm : 141.100 đồng/cổ phần
- ❖ Hình thức phát hành : Đấu giá công khai

2. Mục đích của việc chào bán

Mục đích của việc chào bán cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Seatecco nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương của SCIC tại doanh nghiệp mà SCIC không cần giữ cổ phiếu.

3. Phương pháp tính giá

Xác định theo giá đặt mua từ cao xuống thấp, nhà đầu tư đặt mua theo giá nào thì được mua cổ phần theo giá đó.

4. Phương thức phân phối

Tổ chức bán đấu giá công khai ra bên ngoài.

5. Đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá

- ❖ **Những đối tượng được tham gia đấu giá:** Các tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần, có đủ điều kiện sau đây được tham dự đấu giá:

- Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền; Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.
- Đối với nhà đầu tư nước ngoài: ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, phải mở tài khoản tiền gửi tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán theo quy định của pháp luật Việt Nam về ngoại hối. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này.
- Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư: Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.

❖ **Những người có liên quan sau đây không được tham gia đấu giá:**

- Cán bộ SCIC có liên quan đến bán đấu giá cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Seatecco;
- Các tổ chức tài chính trung gian và cá nhân thuộc các tổ chức này thực hiện định giá hoặc đấu giá bán cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Seatecco.
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

6. Thời gian và địa điểm đăng ký tham dự đấu giá

- Thời gian đăng ký tham dự đấu giá và nộp tiền đặt cọc: **từ 8h30' ngày 09/09/2013 đến 15h30' ngày 03/10/2013.**
- **Địa điểm đăng ký tham dự đấu giá và nộp cọc:** Nhà đầu tư phải nộp tiền đặt cọc bằng 10% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm. Tiền đặt cọc sẽ không được hưởng lãi. Tiền đặt cọc nộp bằng đồng Việt Nam, chuyển khoản hoặc nộp tiền mặt vào tài khoản của Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (mọi chi phí liên quan đến việc nộp tiền, chuyển tiền đặt cọc thuộc trách nhiệm của nhà đầu tư).

❖ **Đăng ký tham dự đấu giá qua Tổ chức đấu giá:**

Công ty cổ phần chứng khoán đầu tư Việt Nam

- **Địa chỉ** : Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
- **Điện thoại** : (84-4) 3573 0073
- **Fax** : (84-4) 3573 0088

❖ **Đăng ký tham dự đấu giá qua Công ty cổ phần Seatecco:**

Công ty cổ phần Seatecco

- **Địa chỉ** : 174 Trưng Nữ Vương, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

- **Điện thoại** : 0511.3823745
- **Fax** : 0511.3825714

- Sau khi hoàn tất các thủ tục đăng ký, nhà đầu tư được cấp phiếu tham dự đấu giá.

***Lưu ý:** Nhà đầu tư chỉ được sửa đổi hoặc hủy đăng ký tham gia đấu giá trong thời gian làm thủ tục đăng ký nêu trên.*

Trường hợp hủy đăng ký tham gia đấu giá, nhà đầu tư phải làm đơn đề nghị hủy đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu quy định của Tổ chức đấu giá.

7. **Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá**

❖ **Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:**

- Phiếu do Tổ chức bán đấu giá cấp (bản chính);
- Có đóng dấu treo của Tổ chức bán đấu giá và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định;
- Phiếu không được tẩy xóa hoặc rách nát;
- Giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm;
- Tổng số cổ phần đặt mua tối đa bằng mức đăng ký;
- Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên phiếu và chữ ký giáp lai niêm phong của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định;
- Nếu có sự khác nhau giữa giá trị được ghi bằng số và giá trị được ghi bằng chữ thì giá trị được ghi bằng chữ sẽ được công nhận.

❖ **Bỏ phiếu kín theo đúng thời hạn quy định và có 2 cách bỏ phiếu kín:**

- **Cách 1: Đối với nhà đầu tư tham dự vắng mặt:**

Nhà đầu tư gửi phiếu tham dự đấu giá chậm nhất **15h30'** ngày **03/10/2013** đến địa điểm sau:

Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Ban tổ chức đấu giá ký nhận phiếu tham dự đấu giá và ký nhận với nhà đầu tư.

- **Cách 2: Đối với nhà đầu tư nộp phiếu tham dự đấu giá tại nơi tổ chức đấu giá:**

Nhà đầu tư bỏ phiếu kín trực tiếp vào thùng phiếu theo thông báo thời điểm bỏ phiếu của Ban tổ chức đấu giá tại buổi đấu giá.

Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Ban tổ chức đấu giá nhận phiếu tham dự đấu giá và ký nhận với nhà đầu tư.

Trường hợp phiếu tham dự đấu giá bị rách nát, tẩy xóa: Nhà đầu tư phải yêu cầu nơi cấp phiếu đổi phiếu mới sau khi đã nộp phiếu cũ.

Trường hợp nhà đầu tư mất phiếu: Nhà đầu tư phải làm đơn (theo mẫu quy định) đề nghị cấp lại phiếu mới và phiếu cũ coi như không còn giá trị.

8. Lưu ý một số vấn đề đối với nhà đầu tư khi đến tham dự đấu giá

- Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân hợp lệ
- Trường hợp người đại diện cho pháp nhân mà không phải là người đại diện pháp lý của đơn vị, thì phải có giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp lý của đơn vị.
- Đem phiếu đấu giá có đóng dấu treo của tổ chức đấu giá.

9. Thời hạn thanh toán và hoàn trả tiền đặt cọc

- Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần: **Từ 8h30' ngày 10/10/2013 đến 15h30' ngày 23/10/2013.**
- Thời gian hoàn trả tiền đặt cọc: **Từ 8h30' ngày 10/10/2013 đến 15h30' ngày 18/10/2013.**
- Căn cứ vào thông báo kết quả đấu giá, nhà đầu tư trúng giá mua cổ phần có trách nhiệm thanh toán tiền mua cổ phần trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy thông báo trúng giá.
- Hình thức thanh toán tiền mua cổ phần: thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản về tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần.

10. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần

Tài khoản số : 4001 11000 4848 704 6805

Tại : Ngân Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt – Hội sở chính.

Chủ Tài khoản : Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước.

Nội dung : Nộp tiền mua cổ phần của Công ty cổ phần Seatecco

11. Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ Công ty không quy định giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài. Đồng thời, việc bán cổ phần Nhà nước tại doanh nghiệp không thuộc trường hợp quy định đặc biệt và theo quy định tại Quy chế góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp Việt Nam (Điều 13 của Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2010 hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật doanh nghiệp của

Thủ tướng Chính phủ) thì mức góp vốn, mua cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài ở doanh nghiệp Việt Nam với mức không hạn chế.

12. **Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:** Không.

13. **Các loại thuế có liên quan đến cổ phần chào bán:** Không.

IX. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ

1. **Địa điểm tổ chức đấu giá:**

CÔNG TY CỔ PHẦN SEATECCO

Địa chỉ: 174 Trưng Nữ Vương, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

2. **Thời gian tổ chức đấu giá:** 09h30 ngày 09/10/2013.

X. ĐỊA ĐIỂM CÔNG BỐ BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. **Công ty cổ phần Seatecco**

Địa chỉ : 174 Trưng Nữ Vương, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Điện thoại : 0511.3823745

Fax : 0511.3825714

2. **Công ty cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam**

Địa chỉ : Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : (84-4) 3573 0073

Fax : (84-4) 3573 0088

Website : www.ivs.com.vn

Đại diện

Công ty cổ phần Seatecco

Đại diện Công ty cổ phần

Chứng khoán Đầu tư Việt Nam

Ông: Phan Anh Dũng

Tổng Giám đốc

Ông: Ngô Anh Sơn

Phó Tổng Giám đốc